TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÃNG
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2019/HS-ST
Ngày 22-01-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Ninh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lăng Thị Diện

Bà Nguyễn Thị Hợp

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Hồng Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Lộc Nam Duy- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2019, tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Hoàng Việt, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xét xử lưu động sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 82/2018/TLST-HS, ngày 28 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2019/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2019 và Thông báo chuyển ngày xét xử số 01/TB-TA ngày 14 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đối với bị cáo:

Hoàng Công T; tên gọi khác: Không có; giới tính: Nam; sinh ngày: 29/8/1984 tại xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký tạm trú: Tổ 9, khu D, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Nùng; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 12/12; con ông: Hoàng Văn S, sinh năm 1958 và bà: Lê Thị P, sinh năm 1959; vợ: Ngô Thị L, sinh năm 1986; con: Có 01 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Bị cáo chưa bị kết án về tội gì, chưa lần nào bị xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 20/9/2018 đến nay. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Chị Ngô Thị L, sinh năm 1986. Có mặt.

Trú tại: Thôn Đ, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi đăng ký tạm trú: Tổ 9, khu D, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

- *Người chứng kiến:* Ông Hoàng Văn T, sinh năm 1960. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 19/9/2018, lực lượng cán bộ Đồn biên phòng N, huyện V, tỉnh Lạng Sơn đang làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát tại khu vực thôn B, xã T, huyện V phát hiện Hoàng Công T đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12X1- 05077 chở trên xe hàng hóa có biểu hiện nghi vấn là vận chuyển hàng cấm. Lực lượng biên phòng đến yêu cầu dừng lại để kiểm tra thì phát hiện Hoàng Công T đang vận chuyển 14 hộp hình khối có chiều dài, rộng, cao là 14,5cm x 14,5cm x 14,5cm; mỗi khối hộp có chứa 36 vật hình trụ được liên kết với nhau, có tổng trọng lượng 20kg nghi là pháo nổ. Lực lượng biên phòng đã lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, thu giữ của bị cáo các vật chứng nghi là pháo nổ và 01 túi xách tay màu đỏ trên mặt túi có chữ FOOTBAL, 01 xe mô tô nhãn hiệu WAVES biển kiểm soát 12X1- 05077 màu đen, đỏ (đã qua sử dụng), 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu trắng, vàng kèm 01 sim vietel.

Tại bản Kết luận giám định số: 10/KL-PC09 ngày 22/9/2018 của Phòng kỹ thuận hình sự, Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Các mẫu vật gửi giám định đều có chứa thuốc pháo, khi đốt đều gây tiếng nổ.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Hoàng Công T khai: Bị cáo quen biết từ trước với một người đàn ông Trung Quốc tên là H bán hàng tạp hóa ở B- Trung Quốc, sinh năm 1972. Ngày 10/9/2019, Hoàng Công T sang Trung Quốc theo đường mòn biên giới để tìm việc làm thuê, tại Trung Quốc, T đã gặp H. H đặt vấn đề với Hoàng Công T là vận chuyển pháo nổ cho H từ Trung Quốc về Việt Nam để giao cho khách sẽ được trả công 100.000đồng/01 giàn pháo, nhưng Hoàng Công T chưa đồng ý.

Ngày 13/9/2019, Hoàng Công T đang ở nhà tại thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn thì có một người nam giới sử dụng số điện thoại 0969.328.993 gọi vào điện thoại của Hoàng Công T. Người này nói là bạn của H và nhờ Hoàng Công T sang nhận pháo với H và vận chuyển pháo về Việt Nam đến thị trấn Đ sẽ có người đến nhận, Hoàng Công T đồng ý.

Khoảng 17 giờ ngày 19/9/2019, Hoàng Công T đem theo 01 túi xách tay màu đỏ rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12X1- 05077 đi từ thị trấn Đ, huyện C đến thôn P, xã T, huyện V, để xe ở cạnh đường, cách đường biên giới khoảng 100m. Sau đó Hoàng Công T đi bộ qua mốc 1064 đến gặp H. Tại đây, Hoàng Công T nói với H là có người dùng số điện thoại 0969.328.993 gọi điện thoại cho bảo là bạn của H và bảo Hoàng Công T vận chuyển pháo cho người này, Hoàng Công T đã nhận lời. H bảo Hoàng Công T vận chuyển 15 giàn pháo loại 36 quả/giàn về Đ, C rồi gọi điện cho người bạn của H đến nhận pháo, xong

thì quay lại gặp H để nhận tiền công. Sau đó H lấy 14 giàn pháo đưa cho Hoàng Công T. Hoàng Công T đã cất 8 giàn pháo vào trong túi xách tay đem theo và cất 06 giàn pháo cất giấu vào 01 hộp bìa catton, sau đó vận chuyển về Việt Nam thì bị bắt quả tang như đã nêu trên.

Với nội dung vụ án như trên, tại bản Cáo trạng số 04/CT-VKS, ngày 28/12/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Hoàng Công T về Tội vận chuyển hàng cấm theo điểm k khoản 2 Điều 191 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi vận chuyển pháo nổ qua biên giới với mục đích được nhận tiền công như bản Cáo trạng nêu. Đại diện Viện kiểm sát đánh giá đủ căn cứ kết luận bị cáo phạm tội như Cáo trạng truy tố, nên giữ nguyên kết luận truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm k khoản 2 Điều 191; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị tuyên bố bị cáo Hoàng Công T phạm Tội vận chuyển hành cấm. Xử phạt bị cáo mức án từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù giam.

Bị cáo nghiện ma túy, không có tài sản riêng, nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Về xử lý vật chứng, đề nghị: Đối với vật chứng pháo nổ và các vật dùng để đựng pháo nổ, Cơ quan điều tra đã xử lý tiêu hủy, nên đề nghị xác nhận. Xe mô tô biển kiểm soát 12X1- 05077, Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho chị Ngô Thị L, việc trả lại xe là đúng nên đề nghị xác nhận. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung màu trắng vàng đã qua sử dụng, số YMEL: 352405092516421/01, 352406092516429/01, kèm 02 sim viettel thu giữ của bị cáo Hoàng Công T, bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, đề nghị tịch thu hóa giá nộp ngân sách nhà nước.

Bị cáo nhất trí với luận tội của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh và mức hình phạt đề nghị, không có lời bào chữa. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Hồi 17 giờ 00 phút ngày 19/9/2018, tại khu vực thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn bị cáo Hoàng Công T bị phát hiện đang có hành vi vận chuyển 20kg pháo nổ. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo

khai nhận chiều ngày 19/9/2018 đã đi từ nhà theo đường mòn biên giới sang đất nước Trung Quốc và vận chuyển pháo nổ về Việt Nam để giao cho bạn của người tên là H (người Trung Quốc) với mục đích để nhận tiền công vận chuyển là 100.000 đồng/01 giàn pháo với H. Bị cáo Hoàng Công T có trình độ văn hóa 12/12, có đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi. Bị cáo khai biết rõ hành vi vận chuyển pháo nổ là vi phạm pháp luật nhưng vì hám lợi muốn có tiền mua ma túy về sử dụng và tiêu sài cá nhân nên vẫn cố ý thực hiện.

[3] Lời khai của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, lời khai người chứng kiến, vật chứng thu giữ, Kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác. Với khối lượng pháo nổ bị cáo vận chuyển qua biên giới là 20 kg từ nước Trung Quốc về Việt Nam, thì hành vi của bị cáo thực hiện đã phạm tội Vận chuyển hàng cấm, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm k khoản 2 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

[4] Đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với bị cáo như sau:

[5] Hành vi vận chuyển hàng cấm (mặt hàng pháo nổ) qua biên giới của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Theo quy định của pháp luật, pháo nổ là mặt hàng nhà nước cấm kinh doanh, buôn bán, vận chuyển, sử dụng, tàng trữ trái phép. Hàng năm, đặc biệt trước và trong dịp tết Nguyên đán, việc cấm đốt pháo nổ được tuyên truyền, phổ biến trên các phương tiện truyền thông từ Trung ương đến địa phương để toàn thể nhân dân nắm được. Hành vi vận chuyển hàng cấm (mặt hàng pháo nổ) đã xâm phạm chế độ quản lý của nhà nước về quản lý kinh tế, làm mất trật tự xã hội.

[6] Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở xã biên giới có đặc điểm kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt.

[9] Với trọng lượng pháo nổ bị cáo vận chuyển qua biên giới từ Trung Quốc về Việt Nam, đánh giá các căn cứ quyết định hình phạt, thấy cần thiết xử phạt cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định khởi điểm ở đầu khung hình phạt mới đảm bảo cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa tội phạm chung.

[10] Về hình phạt bổ sung: Qua kết quả xác minh của Cơ quan điều tra thì bị cáo không có tài sản riêng, là người nghiện ma túy, bị cáo phạm tội nhưng chưa nhận được tiền công vận chuyển, nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[11] Về vật chứng vụ án: Đối với vật chứng pháo nổ và các vật dùng để đựng pháo nổ, Cơ quan điều tra đã thành lập Hội đồng xử lý tang vật vụ án đồng thời tiến hành tiêu hủy; xe mô tô biển kiểm soát 12X1- 05077 bị cáo sử dụng vào việc vận chuyển hàng cấm, đây là tài sản của chị Ngô Thị L (là vợ bị cáo) mua lại, chị Ngô Thị L không biết bị cáo sử dụng xe để đi vận chuyển hàng cấm, gia đình chỉ có duy nhất chiếc xe này là phương tiện đi lại, Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho chị Ngô Thị L, việc trả lại xe là đúng, nên Hội đồng xét xử xác nhận. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung màu trắng vàng đã qua sử dụng, số YMEL: 352405092516421/01, 352406092516429/01, kèm 02 sim Viettel thu giữ của bị cáo Hoàng Công T, bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, tịch thu hóa giá nộp Ngân sách nhà nước.

[12] Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm k khoản 2 Điều 191; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ khoản 1, 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Công T phạm Tội vận chuyển hàng cấm.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo **Hoàng Công T** 02 (hai) năm tù giam, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 20/9/2018.

3. Tang vật vụ án: Tịch thu, hóa giá sung Ngân sách nhà nước:

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung màu trắng vàng đã qua sử dụng, số YMEL: 352405092516421/01, 352406092516429/01, kèm 02 sim Viettel.

Vật chứng trên được quản lý tại Chi cục Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn (theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/01/2019 giữa Công an huyện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn).

4. Án phí: Buộc bị cáo **Hoàng Công T** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm nghìn) đồng nộp Ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm

ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi liên quan biết có quyền kháng cáo bản án đối với phần liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo; NCQLNVLQ;
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- CQTHAHS Công an tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Lãng;
- CA huyện Văn Lãng (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Văn Lãng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Hải Ninh